| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC HUỆ**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 154/2017/QĐST-HNGĐ | *Đức Huệ, ngày 08 tháng 12 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn G - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn G - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An và bà Nguyễn Thị Kim C - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị Kim C thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim X, sinh ngày 10/7/2012 đang sống chung với bà C,

ông G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 650.00 đồng/tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông G được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, ông G và bà C có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn G phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng, tổng cộng 225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bà Nguyễn Thị Kim C chịu 75.000 đồng án phí ly hôn.

Ông G đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0008108 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Ông G chấp nhận nộp thay phần án phí của bà C. Sau khi khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, ông G và bà C đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vụ**